

TỔNG QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2021

Năm 2021 là năm thứ hai, kinh tế - xã hội Thành phố chịu tác động mạnh của đại dịch Covid-19 trên nhiều lĩnh vực. Tăng trưởng hầu hết ở các ngành đều giảm; khách du lịch quốc tế bằng 0; lực lượng lao động bị thiếu hụt; ngành giáo dục thực hiện việc dạy học trực tuyến, nhiều cơ sở giáo dục được trưng dụng tham gia chống dịch...Tuy nhiên, Thành phố vẫn dẫn đầu về thu hút đầu tư nước ngoài trên cả nước.

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh năm 2021 giảm 5,36% so với cùng kỳ năm trước, đây được xem là mức giảm sâu nhất trong lịch sử. Trong đó: khu vực nông lâm thủy sản giảm 13,89%, khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 15,01%, khu vực thương mại dịch vụ giảm 2,40%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 0,36%.

Trong khu vực dịch vụ, có 4/9 ngành dịch vụ trọng yếu giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, 5/9 ngành dịch vụ có mức tăng trưởng dương so với cùng kỳ như: thông tin truyền thông tăng 7,57%; tài chính, ngân hàng tăng 8,41%; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ tăng 3,8%; giáo dục và đào tạo tăng 3,12%; Y tế và hoạt động cứu trợ xã hội tăng 48,61%.

Quy mô GRDP theo giá hiện hành đạt 1.323.474 tỷ đồng, tương đương 57,1 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 144,4 triệu, tương đương 6.229 USD. Về cơ cấu GRDP năm 2021: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 0,61%, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 21,38%, khu vực dịch vụ chiếm 64,52%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 13,49%

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước và Bảo hiểm

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2021 ước tính đạt 385.681 tỷ đồng, tăng 3,5% so với năm 2020. Tổng chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước tính đạt 91.931 tỷ đồng, giảm 27,6% so với năm 2020. Trong đó, chi đầu tư phát triển 38.289 tỷ đồng, chiếm 41,6% tổng chi, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 47.925 tỷ đồng, chiếm 52,1%, tăng 18,2%

Tổng số thu bảo hiểm năm 2021 đạt 67.157 tỷ đồng, giảm 1,8% so với năm 2020. Trong đó, thu bảo hiểm xã hội đạt 32.617 tỷ đồng, giảm 3,6%; bảo hiểm y tế đạt 13.977 tỷ đồng, tăng 5,5%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 3.764 tỷ đồng, giảm 3,1%. Tổng chi bảo hiểm năm 2021 đạt 50.000 tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm 2020. Trong đó, chi bảo hiểm xã hội 32.617 tỷ đồng, tăng 26,5%; bảo hiểm y tế 13.955 tỷ đồng, giảm 26,6%; bảo hiểm thất nghiệp 3.428 tỷ đồng, giảm 12,8%. Tổng số dư bảo hiểm cuối năm 2021 đạt 17.157 tỷ đồng, giảm 12,8%.

3. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư năm 2021 theo giá hiện hành đạt 263.359 tỷ đồng. Trong đó, khu vực Nhà nước 45.024 tỷ đồng, chiếm 17,1%; khu vực ngoài Nhà nước 187.756 tỷ đồng, chiếm 71,3%; khu vực đầu tư nước ngoài 30.579 tỷ đồng, chiếm

11,6%. Tổng vốn đầu tư xã hội năm 2021 theo giá so sánh 2010 đạt 196.187 tỷ đồng, giảm 38,3% so với năm 2020; trong đó, khu vực Nhà nước đạt 33.540 tỷ đồng, giảm 43,3%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 139.867 tỷ đồng, giảm 37,9% và khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài 22.780 tỷ đồng, giảm 31,3%.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần năm 2021 là 7.183 triệu USD, tăng 37,6% so với năm 2020. Trong đó, có 665 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 942 triệu USD, giảm 32,5% về số dự án và tăng 44,0% về vốn so với năm trước. Bên cạnh đó, điều chỉnh tăng vốn đầu tư có 185 dự án với số vốn tăng thêm đạt 4.237 triệu USD; góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài 2.374 trường hợp với tổng giá trị góp vốn là 2.004 triệu USD.

4. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2021 tăng 1,24% so với tháng 12 năm 2020, bình quân năm 2021 tăng 2,36% so với bình quân năm 2020.

Chỉ số giá vàng tháng 12 năm 2021 tăng 10,52% so với cùng kỳ năm trước, bình quân năm 2021 tăng 12,94% so với bình quân năm 2020. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 năm 2021 tăng 0,09% so với cùng kỳ năm trước; bình quân năm 2021 giảm 0,66% so với bình quân năm 2020.

5. Kết quả sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực

Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 35.806 ha, giảm 0,9% so với năm 2020. Trong đó, diện tích lúa 16.635 ha, tăng 0,9% so với năm trước; rau các loại 7.017 ha, giảm 5,0%; hoa lan là 630 ha, giảm 0,8%. Sản lượng lúa đạt 83.716 tấn, tăng 0,2%; rau các loại đạt 243.374 tấn, giảm 5,1%; sản lượng hoa lan là 42,1 triệu cành, giảm 18,7%.

Đàn trâu có 4.550 con, giảm 7,4% so với cùng thời điểm năm 2020. Đàn bò 103.366 con, giảm 20,6%; trong đó, đàn bò sữa là 75.997 con, giảm 13,1%. Đàn heo có 202.356 con, giảm 6,5%. Đàn gia cầm có 348.700 con, giảm 21,9%.

Sản lượng thủy sản đạt 53.439 tấn, giảm 11,2% so với năm 2020. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác đạt 14.466 tấn, chiếm 27,1% tổng số, giảm 17,5%; sản lượng nuôi trồng đạt 38.937 tấn, chiếm 72,9%, giảm 8,6%. Sản lượng cá 16.624 tấn, giảm 13,3%; tôm 12.048 tấn, giảm 18,5% và thủy sản khác 24.767 tấn, giảm 5,5%.

Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của toàn ngành năm 2021 giảm 14,3% so với năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 14,7%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 5,3%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 2,2%.

Trong 24 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có 2 ngành tăng so với năm 2020 là sản xuất xe có động cơ, rơ moóc tăng 2,5% và sản xuất kim loại tăng 2,3%. Các ngành đều giảm so với năm trước, như: Sản xuất đồ uống giảm 29,8%; sản xuất

trang phục giảm 26,3%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 24,2%; dệt giảm 23,1%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 21,9%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 17,8%.

Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 đạt 825 nghìn tỷ đồng, giảm 18,4% so với năm trước. Xét theo ngành kinh doanh, bán lẻ hàng hóa đạt 504 nghìn tỷ đồng, chiếm 61,1% tổng mức và giảm 14,8% so với năm 2020; dịch vụ lưu trú, ăn uống 41 nghìn tỷ đồng, chiếm 5% và giảm 47,1%; du lịch lữ hành đạt 3 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,4% và giảm 65,2%; dịch vụ khác 276 nghìn tỷ đồng, chiếm 33,5% và giảm 17,1% so với năm 2020.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 40.737 triệu USD, tăng 1,2% so với năm trước. Trong đó, khu vực nhà nước đạt 2.430 triệu USD, tăng 6,6% so với năm trước; khu vực ngoài nhà nước đạt 11.701 triệu USD, tăng 8,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 26.606 triệu USD, giảm 2% so với năm 2020.

Kim ngạch nhập khẩu đạt 52.780 triệu USD, tăng 21,4% so với năm trước. Trong đó, khu vực Nhà nước đạt 1.073 triệu USD, giảm 8,7% so với năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 25.071 triệu USD, tăng 28,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 26.636 triệu USD, tăng 16,6%.

Vận tải hành khách đạt 262,5 triệu lượt khách, giảm 47,6% so với năm 2020 và 6.626,9 triệu lượt khách.km, giảm 47,1%. Vận tải hàng hóa đạt 308,3 triệu tấn, tăng 8,3% so với năm 2020 và 179.350,8 triệu tấn.km, tăng 5,2%.

6. Một số vấn đề xã hội

Dân số, lao động

Dân số trung bình năm 2021 đạt 9,16 triệu người, giảm 0,7% so với năm 2020. Trong đó, dân số tại khu vực thành thị chiếm 78,4% với 7,19 triệu người, giảm 1,4% so với năm 2020; dân số tại khu vực nông thôn chiếm 21,6% với 1,97 triệu người, tăng 2%; dân số là nam giới chiếm 48,4% với 4,43 triệu người, giảm 2% và dân số là nữ giới chiếm 51,6% với 4,73 triệu người, tăng 0,7%

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế của Thành phố đạt 4,33 triệu người, giảm 8,5% so với năm 2020. Trong đó, lao động trong khu vực Nhà nước chiếm 7,54%; lao động trong khu vực ngoài Nhà nước chiếm 85,54% và trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 6,92%.

Trật tự và an toàn xã hội

Trong năm, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 1.769 vụ tai nạn giao thông, tăng 2,7 lần so với năm 2020; làm chết 475 người, giảm 15,6% so với năm 2020. Năm 2021, số vụ cháy, nổ là 212 vụ, giảm 26,9% so với năm 2020; làm chết 26 người, tăng 16,7% và bị thương 38 người, tăng 40,7%. Tổng tài sản thiệt hại do cháy nổ là 6,2 tỷ đồng, giảm 53% so với năm 2020.

OVERVIEW ON SOCIO-ECONOMIC STATUS IN HO CHI MINH CITY IN 2021

2021 is the second year in which the socio-economic situation of HCM city is strongly affected in various fields by the Covid-19 pandemic. Growth in most industries decreases; zero-foreign-tourists; shortage of labor market; the education applies online-teaching strategy; many educational institutions are requisitioned to participate in preventing epidemic... However, HCM city is still leading the country in foreign investment attraction.

1. Economic Growth

Gross Regional Domestic Product (GRDP) in 2021 at constant prices decreased by 5.36% over the same period last year. This is considered the deepest decline in history. In which: the agriculture, forestry and fishing decreased by 13.89%, the industry and construction decreased by 15.01%, the service sector decreased by 2.40%.

In the service sector, four out of nine major service industries decreased due to the impact of the Covid-19 epidemic, five out of nine major service industries had positive growth over the same period such as: information and communication increased by 7.57%; finance, banking and insurance increased by 8.41%; professional activities, science and technology increased by 3.8%; training and education increased by 3.12%; medical and social activities increased by 48.61%.

GRDP scale at the current price reaches 1,323,474 billion VND, equivalent to 57.1 billion USD; GRDP per capita reached 144.4 million VND, equivalent to 6,229 USD. Regarding the GRDP structure in 2021: the agriculture, forestry and fishery accounted for 0.61%, the industrial sector and construction accounted for 21.38%, service sector accounted for 64.52%, product taxes minus product subsidies accounted for 13.49%.

2. State budget revenue and expenditure and Insurance

Total state budget revenue in 2021 was estimated at 385,681 billion VND, an increase of 3.5% compared to 2020. Total state budget expenditure in the area was estimated at 91,931 billion VND, down 27.6% compared to 2020. Of which, development investment expenditure was 38,289 billion VND, accounting for 41.6% of total expenditure, up 14.6% compared with the same period last year; regular expenditure was 47,925 billion VND, accounting for 52.1%, up to 18.2%.

Total insurance revenue in 2021 reached 67,157 billion VND, decreasing by 1.8% over 2020; of which social insurance revenue was 32,617 billion VND, down 3.6%; health insurance revenue reached 13,977 billion VND, up 5.5%; unemployment insurance revenue gained 3,764 billion VND, down 3.1%. Total insurance expenditure in 2021 reached 50,000 billion VND, a rise of 2.6% over 2020.

In which, social insurance expenditure was 32,617 billion VND, rising by 26.5%; health insurance expenditure reached 13,955 billion VND, decreasing by 26.6%; unemployment insurance expenditure was 3,428 billion VND, decreasing by 12.8%. Total insurance balance by the end of 2021 was 17,157 billion VND, decreasing by 12.8%.

3. Investment

The total investment at current prices was 263,359 billion VND in 2021. In which the investment for state sector was 45,024 billion VND, accounted for 17.1%; Non-state sector was 187,756 billion VND, accounted for 71.3% and foreign direct investment sector was 30,579 billion VND, accounted for 11.6%. The total investment in 2021 at constant 2010 prices was 196,187 billion VND, falling by 38.3% over 2020; of which state sector investment reached 33,540 billion VND, a decrease of 43.3%; Non-state sector investment was 139,867 billion VND, a decline of 37.9% and foreign direct investment sector was 22,780 billion VND, falling by 31.3%.

In terms of foreign direct investment attraction, total newly registered, adjusted capital and contributed capital to share purchasing in 2021 is 7,183 million USD in 2021, increasing by 37.6% of total capital in 2020. In which, there were 665 newly licensed projects with a registered capital of USD 942 million, down 32.5% in number of projects and 44.0% in capital compared to the previous year. In addition, there were 185 projects adjusted to increase investment capital, with the additional capital of USD 4,237 million; capital contribution and share purchase by foreign investors in 2,374 cases with a total value of capital contribution of USD 2,004 million.

4. Price Index

Consumer Price Index (CPI) in December 2021 increased by 1.24% compared to that in December 2020. In 2021, the average CPI increased by 2.36% compared to that in 2020.

The gold price index in December 2021 increased by 10.52% over the same period in the previous year; the average index in 2021 was 12.94% higher than that in 2020. The USD price index in December 2021 increased by 0.09% over the same period in previous year; the average index in 2021 was 0.66% lower than that in 2020.

5. Result of business production in some sectors

The agriculture, forestry and fishing

The area of annual crop reached 35,806 hectares, decreasing by 0.9% compared to 2020. Of which, the rice area gained 16,635 hectares, increasing by 0.9% compared to the previous year; vegetables area reached 7,017 hectares, a decline of 5%; orchids area was 630 hectares, down to 0.8%. Rice yield reached 83,716 tons, rising by 0.2%; vegetables gained 243,374 tons, decreasing by 5.1%; orchid production was 42,1 million branches, down 18.7%.

The buffalo population reached 4,550 heads, decreasing by 7.4% compared to the same period in 2020. Cow population was 103,366 heads, declining by 20.6%; of which the number of dairy cows was 75,997 heads, decreasing by 13.1%. Pig population reached 202,505 heads, a decrease of 6.5%. Poultry population was 348,700 heads, decreasing by 21.9%.

The fishery production in 2021 reached 53,439 tons, decreasing by 11.2% compared to the same period in 2020. Of which fishery caught production reached 14,466 tons, accounted for 27.1% of total, decreasing by 17.5%; aquaculture production was 38,937 tons, accounted for 72.9% of total, decreasing by 8.6%. Fish productivity reached 16,624 tons, decreasing by 13.3%, shrimp productivity reached 12,048 tons, a decrease of 18.5%; other aquatic products gained 24,767 tons, decreasing by 5.5%.

Industry

The index of industrial production (IIP) in 2021 decreased by 14.3% over the previous year. Of which, processing and manufacturing industry decreased by 14.7%; electricity production and distribution, gas, hot water, steam and air conditioning decreased by 5.3%; water supply, waste and wastewater treatment and management activities decreased by 2.2%

Of the 24 processing and manufacturing industries, there were 2 increased industries compared to 2020 such as manufacture of motor vehicles, trailers and semi-trailers increased 2.5% and manufacture of fabricated metal products reached 2.3%. Most sectors decreased compared to the previous year, such as: Manufacture of beverage down 29.8%; Manufacture of wearing apparel down 26.3%; Repair and installation of machinery and equipment down 24.2%; Manufacture of textiles down 23.1%; Manufacture of furniture down 21.9%; Manufacture of computer, electronic and optical products down 17.8%.

Trade and Service

Total retail sales of goods and services in 2021 reached 825 trillion VND, decreasing by 18.4% over the previous year. In terms of economic sector, retail sale of goods was 504 trillion VND, accounted for 61.1% in total and decreased by 14.8% compared to 2020; sale of accommodation, food and beverage services recorded 41 trillion VND, made up 5% and decreased by 47.1%; sale of tourism was 3 trillion VND, accounted for 0.4%, decreasing by 65.2%; the other service sale was 276 trillion VND, composed 33.5% and decline by 17.1% over 2020.

Export value of goods reached USD 40,737 million, an increase of 1.2% over the previous year. In which, the state sector reached USD 2,430 million, up 6.6% over the previous year; the Non-state sector reached USD 11,701 million, up 8.2%; the foreign-invested sector reached USD 26,606 million, down 2% compared to 2020.

Import turnover reached USD 52,780 million, an increase of 21.4% over the previous year. In which, the state sector reached USD 1,073 million, down 8.7% over the previous year; Non-state sector USD 25,071 million, up 8.9%; FDI sector reached USD 26,636 million, up 16.6%.

Passenger transport reached 262.5 million passengers; a decrease of 47.6% compared to 2020 and gained 6,626.9 million passengers.km that decreasing by 47.1%. Freight transport recorded 308.3 million tons, increasing by 8.3% over last year and 179,350.8 million tons.km, increasing by 5.2%.

6. Some social issues

Population and labor

The average population in 2021 reached 9.16 million persons, a decrease of 0.7% over 2020; in which the urban population was 7.19 million persons, accounting for 78.4%, a decrease of 1.4%; the rural population was 1.97 million persons, made up 21.6%, rising by 2%; male population was 4.43 million persons, composing 48.4%, down 2%; female population was 4.73 million persons, accounting for 51.6%; an increase of 0.7%.

The labor force aged 15 and above working in Ho Chi Minh City's economic sectors was 4.33 million persons, a decrease of 8.5% over the last year. The ratio of employees working at state sectors, Non-state sectors and foreign investment sector was 7.54%; 85.54% and 6.92%, respectively.

Social order and safety

This year, there were 1,769 traffic accidents occurred citywide, an increase of 2.7 times compared to 2020; causing 475 deaths which declined 15.6%. There were 212 fire and explosion cases, down 26.9% compared with 2020; causing 26 deaths and 38 injuries, an increase of 16.7% and 40.7% respectively. Total property damage due to fire and explosion was 6.2 billion VND, down 53% compared to 2020.